

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN

● PHẠM THỊ TÌNH THƯƠNG

TÓM TẮT:

Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ mạng và máy tính hiện đại đã thúc đẩy sự phát triển của giáo dục trực tuyến. Học tập trực tuyến cũng là một giải pháp hữu ích để vượt qua những thách thức khủng hoảng dịch bệnh nói riêng và những khó khăn khác nói chung. Bài báo này nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trong quá trình học trực tuyến của sinh viên, như: năng lực giảng viên, thiết kế khóa học, đặc điểm người học, nội dung khóa học, tính dễ sử dụng, cảm nhận hữu ích. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả học tập trong quá trình học tập trực tuyến của sinh viên.

Từ khóa: kết quả học tập, học trực tuyến, giáo dục trực tuyến.

1. Đặt vấn đề

Gần đây, những tiến bộ trong công nghệ mạng và máy tính hiện đại đã thúc đẩy sự phát triển của giáo dục từ xa [13]. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19, là một cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng có tầm quan trọng trên toàn thế giới, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công bố vào tháng 1 năm 2020 như một đợt bùng phát bệnh đã khiến cho phong trào học tập tại nhà thông qua hệ thống E-Learning là yêu cầu cấp thiết và không thể thay thế. Bất chấp đại dịch hiện nay đang cản trở giáo dục trên toàn thế giới, học tập trực tuyến trở nên dễ dàng tiếp cận nhờ vào các dịch vụ internet đã trở nên sẵn có và phổ quát, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống học tập. Các trường học, cao đẳng, đại học và giảng viên sử dụng các nguồn trực tuyến để tiếp

tục hành trình giáo dục của họ thông qua các ứng dụng phần mềm như Zoom, Ms team...

Theo Habes và cộng sự (2019), các công nghệ truyền thông được cải tiến tạo điều kiện cho hệ thống học tập thuận tiện vì khả năng tiếp cận với Social Media là một nguồn thông tin và giao tiếp hữu ích. Cả học sinh và giảng viên đều coi công nghệ trực tuyến là một phần tích cực trong hệ thống học tập của họ. Thậm chí, bên cạnh các nguồn trực tuyến, nhiều quốc gia cũng phát sóng truyền hình để hỗ trợ đào tạo từ xa trong thời kỳ đại dịch. Ưu tiên đào tạo từ xa chủ yếu thông qua các hệ thống trực tuyến là một “sự thay đổi mô hình trong giáo dục” [24].

Bánh xe giáo dục bị kẹt gây ra những bất ổn nhất định liên quan đến tương lai của người học,

nhưng nó cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ trong cuộc sống của chúng ta. Học tập trực tuyến là một công cụ hữu ích để vượt qua những thách thức khủng hoảng dịch bệnh nói riêng và những khó khăn khác nói chung [16]. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, học trực tuyến là cuộc khủng hoảng giáo dục hiện nay, đa phần người học không hứng thú với học trực tuyến do sự tương tác bị hạn chế, chất lượng âm thanh và hình ảnh không ổn định do phụ thuộc vào chất lượng mạng Internet, trang thiết bị về công nghệ không đủ đáp ứng... Do đó, nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trong quy trình học trực tuyến.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tiếp của sinh viên

2.1. Tính dễ sử dụng

Các nền tảng trực tuyến học trực tuyến được thiết kế cho mục đích chia sẻ kiến thức và học tập. Ngày nay, khi chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa, việc sử dụng công nghệ để tìm hiểu kiến thức, thông tin và học tập đã trở thành nhu cầu hàng ngày [5]. Các nguồn này dễ sử dụng và dễ tiếp cận đối với họ, tạo điều kiện thuận lợi cho các quy trình chia sẻ kiến thức. Nhiều nghiên cứu cho thấy tính dễ sử dụng, khả năng truy cập và tốc độ hiệu quả của các phương tiện trực tuyến và thiết bị di động là một phần quan trọng của quá trình học tập. Khả năng thích ứng học tập trực tuyến tăng lên là do dễ tiếp cận và tạo ra kết quả tích cực [11, 21, 23].

2.2. Cảm nhận hữu ích

Cảm nhận hữu ích là mức độ mà người học tin rằng việc sử dụng phương tiện học tập trực tiếp sẽ giúp cải thiện kết quả học tập (Davis, 1989). Sự hữu ích của học trực tuyến được thể hiện qua việc giúp người học tiết kiệm thời gian đi lại, chi phí đi lại, tiếp cận nhiều phương thức đa dạng,... [7, (Pavlou, 2003)]. Nhiều nghiên cứu cho thấy sự cảm nhận hữu ích có tác động tích cực đến thái độ và động lực tiếp nhận của người học, qua đó gia tăng kết quả học tập [8, 11].

2.3. Năng lực giảng viên

Phương pháp tiếp cận trong quy trình giáo dục trực tuyến lấy người học làm trung tâm hơn là giáo viên làm trung tâm như cách giáo dục truyền thống [6]. Phương pháp sư phạm, khả năng chuyên môn,

trình độ ứng dụng khoa học công nghệ, khả năng định hình và kết hợp các ý tưởng, thực tiễn khác nhau trong việc phát triển nội dung khóa học trực tuyến trong giáo dục đại học giúp sinh viên đạt được kết quả học tập tốt hơn [3, 10, 15, 25].

2.4. Nội dung khóa học

Nội dung khóa học hấp dẫn thu hút được nhiều sự tham gia và tính chủ động của sinh viên và qua đó ảnh hưởng đến kết quả học tập [4, 14]. Nội dung của e-learning bao gồm cơ cấu, nội dung các chương để đạt được chuẩn đầu ra; tài liệu học tập và các tài liệu hỗ trợ đa dạng giúp người học thể hiện hứng thú học tập và dễ dàng hiểu các khái niệm [12]. Nhân tố này tạo điều kiện cải thiện kỹ năng phân tích, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề của học sinh [2].

2.5. Thiết kế khóa học

Thiết kế khóa học e-learning bao gồm cấu trúc, giao diện thiết kế khóa học; phương thức kiểm tra đánh giá, diễn đàn trao đổi giữa người dạy và người học. Thiết kế khóa học tốt sẽ hấp dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học qua các lớp học trực tuyến [18]. Giao diện thiết kế khóa học giới thiệu nội dung khóa học, được thiết kế theo năng lực và mức độ hiểu biết của học sinh; phù hợp về mặt thời gian, không gian để thúc đẩy và hỗ trợ cho quá trình tự học tự học [1, 19-20].

2.6. Đặc điểm người học

Tương tác xã hội với giáo viên và tương tác hợp tác với bạn học là điều bắt buộc để đạt được chất lượng học tập trong quá trình học trực tuyến tốt hơn. Thông qua tương tác mạnh mẽ và thực hành nhất quán, hiệu quả của học tập trực tuyến có thể đạt được [9, 17, 22]. Ngoài ra, tính chủ động trong việc, khả năng tự học, ý thức chấp hành là những yêu cầu quan trọng để đạt được kết quả học tập tốt hơn do các quy định và yêu cầu của học trực tuyến thoải mái và khó kiểm soát quá trình hơn so với phương pháp truyền thống.

3. Một số giải pháp nâng cao kết quả học tập trong quá trình học tập trực tuyến của sinh viên

3.1. Tạo nội dung dễ sử dụng

Tạo nội dung dễ sử dụng, có thể truy cập thuận lợi có nghĩa là giảm rào cản về khả năng tiếp cận tài liệu, đảm bảo rằng nội dung có thể truy cập được cho tất cả mọi người, kể cả những người khuyết tật. Các bài giảng có thể chia cắt ra thành những video

ngắn để tăng tính hấp dẫn và dễ dàng được truy cập, tải bài giảng.

Các tài liệu học tập như giáo trình điện tử, tài liệu đọc thêm, hệ thống bài tập... cần được trình bày một cách rõ ràng, có tổ chức. Sinh viên phải có thể dễ dàng tìm tài liệu khóa học, thảo luận, gửi bài tập và nhận đánh giá. Hệ thống tài liệu cần phải được sắp xếp đúng nơi để sinh viên có thể dễ dàng tìm kiếm một cách tự nhiên. Các tài liệu khóa học nên được sắp xếp và dán nhãn một cách nhất quán để giảm bớt sự nhầm lẫn của người học. Danh sách kiểm tra cho mỗi bài học hoặc mô-đun cần có hệ thống tiến độ để giúp sinh viên biết họ đã đi được bao xa và họ còn phải đi bao xa, cung cấp cho sinh viên cảm giác tiến độ.

3.2. Trang bị hệ thống hỗ trợ sinh viên

Nhà trường cần chuẩn bị hệ thống cán bộ hỗ trợ về IT và hệ thống chăm sóc người học nhằm thực hiện công tác hướng dẫn hỗ trợ sử dụng phần mềm khi có sự cố, tư vấn tâm lý, kỹ năng cho sinh viên trong khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng, cung cấp các mẹo về quản lý thời gian, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho công việc. Sinh viên cần được hướng dẫn cách tìm tài liệu, bài tập và bài đánh giá cũng như cách giao tiếp với giảng viên và nhóm sinh viên trước khi bắt đầu mỗi khóa học.

Nếu sinh viên đã không đăng nhập vào khóa học trong một thời gian, người hỗ trợ nên liên hệ với họ để xem điều gì đang xảy ra. Người học có thể cần sự giúp đỡ hoặc khuyến khích. Những điểm tiếp xúc này sẽ giúp sinh viên cảm thấy ít bị cô lập hơn và ít có khả năng từ bỏ khóa học hơn.

Có một thực tế là tại các khóa học trực tuyến, sinh viên ít hiện diện dần theo thời gian. Khi cuộc sống trở nên ngày càng bận rộn, sinh viên gặp khó khăn khi lên lớp và theo kịp bài tập hoặc, họ không nhận được sự hỗ trợ cần thiết và mất động lực. Do đó lớp học trực tuyến đưa ra những thách thức bổ sung hơn so với học trực tiếp. Sinh viên học trực tuyến phải có động lực và kỷ luật để làm việc một cách tách biệt. Thiếu trách nhiệm trực diện khiến một người học trực tuyến bỏ cuộc mà không bị ai phát hiện dễ dàng hơn. Đối với các khóa học có lượng người đăng ký cao, cần cần nhắc việc sử dụng thêm kỹ thuật viên để kiểm tra với sinh viên để xem liệu họ có tiến bộ đúng tiến

độ không, tìm hiểu xem họ có cần trợ giúp không và thu thập phản hồi về khóa học.

3.3. Tăng sự tương tác với giảng viên

Sinh viên thường cảm thấy tự do hơn khi tham gia vào các khóa học trực tuyến, họ có thể vừa học, vừa thực hiện những công việc cá nhân khác một cách dễ dàng hơn so với học trực tiếp. Điều này có thể làm giảm hiệu quả của khóa học và có thể hạn chế bớt tình trạng này bằng cách tăng cường sự hiện diện của giảng viên và người trợ giảng.

Tăng cường cảm giác như thể người hướng dẫn đang ở ngay đó với sinh viên là cần thiết thông qua tăng cường tương tác như điểm danh, hỏi bài, thảo luận và trao đổi... Ngoài ra, sinh viên cảm thấy được kết nối nhiều hơn với giảng viên, như thể đang trò chuyện một đối một, thông qua các video hướng dẫn. Video cũng truyền tải cảm nhận về tính cách của người hướng dẫn, một phương tiện kết nối khác với người học. Ngoài ra, giảng viên cần chú ý giúp người học dễ dàng liên lạc với họ qua email, hoặc các phương tiện liên lạc khác... và được phản hồi kịp thời. “Giờ hành chính” được lên lịch thường xuyên khuyến khích học sinh lên tiếng nếu họ có vấn đề hoặc thắc mắc.

Thiết kế chương trình cần có tiêu chuẩn yêu cầu giáo viên hướng dẫn kiểm tra với sinh viên trong suốt khóa học, đặc biệt là khi các môn học trở nên khó khăn hơn. Trong các khóa học khó, người hướng dẫn và trợ lý giảng dạy (TA) tải lên các video mỗi tuần, trong đó họ xem xét các bài tập và giải quyết các câu hỏi thường xuyên của sinh viên.

3.4. Tạo động lực học tập thông qua xây dựng các câu lạc bộ/ cộng đồng học tập trực tuyến

Các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng khi một khóa học trực tuyến có các thành phần như câu lạc bộ/cộng đồng học tập trực tuyến, sinh viên tham gia nhiều hơn gấp 5 lần và khả năng kết thúc khóa học cao hơn 16 lần. Sự tương tác tăng lên khi sinh viên cảm thấy như họ “thuộc về” và là “một phần của điều gì đó” với những người cùng chí hướng.

Khi một khóa học trực tuyến yêu cầu sự tham gia của cộng đồng, sinh viên có nhiều cơ hội hơn để kết nối với những người hướng dẫn và bạn học, thảo luận về các môn học, giúp đỡ lẫn nhau trong các cuộc đấu tranh, chia sẻ ý tưởng và quan trọng nhất là trở nên gắn bó hơn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ahmad, N., Quadri, N. N., Qureshi, M. R. N., & Alam, M. M. (2018). Relationship modeling of critical success factors for enhancing sustainability and performance in E-learning. *Sustainability*, 10(12), 1-16.
2. Akyüz, H. I., & Samsa, S. (2009). The effects of blended learning environment on the critical thinking skills of students. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 1(1), 1744-1748.
3. Alrefaie, Z., Hassanien, M., & Al-Hayani, A. (2020). Monitoring online learning during COVID-19 pandemic; Suggested online learning portfolio (COVID-19 OLP). *MedEdPublish*, 9(1), 1-4.
4. Ashwin, P., & McVitty, D. (2015). The meanings of student engagement: implications for policies and practices. In A. Curaj, L. Matei, R. Pricopie, J. Salmi, & P. Scott (Eds.), *The European higher education area* (343-359). Germany: Springer.
5. Bakhuisen, N. (2012). *Knowledge Sharing using Social Media in the Workplace*. (Master thesis, VU University Amsterdam, Department of Communication Science, Netherland).
6. Debattista, M. (2018). A comprehensive rubric for instructional design in e-learning. *International Journal of Information and Learning Technology*, 35(2), 93-104.
7. Erkan, I. and Evans, C. (2016), The influence of eWOM in social media on consumers purchase intentions: An extended approach to information adoption, *Computers in Human Behavior*, 61(8), 47-55.
8. Habes, M., Salloum, S. A., Alghizzawi, M., & Alshibly, M. S. (2018). The role of modern media technology in improving collaborative learning of students in Jordanian universities. *International Journal of Information Technology and Language Studies*, 2(3), 71-82.
9. Jung, I., Choi, S., Lim, C., & Leem, J. (2002). Effects of different types of interaction on learning achievement, satisfaction and participation in web-based instruction. *Innovations in Education and Teaching International*, 39(2), 153-162.
10. Kebritchi, M., Lipschuetz, A., & Santiago, L. (2017). Issues and challenges for teaching successful online courses in higher education. *Journal of Educational Technology Systems*, 46(1), 4-29.
11. Khadija Alhumaid, Sana Ali, Anbreen Waheed, Erum Zahid, Mohammed Habes (2020). COVID-19 & Elearning: Perceptions & Attitudes Of Teachers Towards ELearning Acceptance in The Developing Countries. *Multicultural Education*, 6(2), 100-115.
12. Khamparia, A., & Pandey, B. (2017). Impact of interactive multimedia in E-learning technologies: Role of multimedia in E-learning. In D. S. Deshpande, n. Bhosale, & R. J. Bhosale. (Eds.), *Enhancing Academic Research with Knowledge Management Principles* (pp. 199-227). USA: IGI Global.
13. Li Li. (2014). Analysis of Psychological Factors Affecting the Quality of Online Learning. *Advanced Materials Research*, 926-930, 4461-4464.
14. Little, B., & Knihova, L. (2014). Modern trends in learning architecture. *Industrial and Commercial Training*, 46(1), 34-38.
15. Malik, H. A. M., Abid, F., Kalaielvi, R., & Bhatti, Z. (2018). Challenges of computer science and IT in teaching-learning in Saudi Arabia. *Sukkur IBA Journal of Computing and Mathematical Sciences*, 2(1), 29-35.
16. Muhaisen, O. Al. (2020). An Empirical Investigation the Use of Information, Communication Technologies to English Language Acquisition: A Case Study from the Jordan technologies to english language acquisition: a case study from. *International Journal of Innovations in Engineering and Science*, 7(5), 261-269.
17. Noesgaard, S. S., & Ørngreen, R. (2015). The effectiveness of e-learning: An explorative and integrative review of the definitions, methodologies and factors that promote e-Learning effectiveness. *Electronic Journal of ELearning*, 13(4), 278-290.
18. Oh, E. G., Chang Y., & Park, S. W. (2019). Design review of MOOCs: Application of e-learning design principles. *Journal of Computing in Higher Education*, 32, 455-475.
19. Ong, F. Y., & Manimekalai, J. (2015). Critical success factors of e-learning implementation at educational institutions. *Journal of Interdisciplinary Research in Education*, 5(1), 17-24.

20. Ricart, S., Villar- Navascués, R. A., Gil-Guirado, S., Hernández-Hernández, M., Rico-Amorós, A. M., & OlcinaCantos. J. (2020). Could MOOC-takers behavior discuss the meaning of success-dropout rate? Players, auditors, and spectators in a geographical analysis course about natural risks. *Sustainability*, 12(12), 48-78.
21. Salloum, S. A., Al-Emra, M., Habes, Mo., & Alghizzawi, M. (2019). Understanding the Impact of Social Media Practices on E-Learning. *Intelligent Systems and Computing*, 1058, 360-369.
22. Shih, T. K., Gunarathne, W. K. T. M., Ochirbat, A., & Su, H. M. (2018). Grouping peers based on complementary degree and social relationship using genetic algorithm. *ACM Transactions on Internet Technology*, 19(1), 51-57.
23. Suebsom, K., & Dahalin, Z. (2014). *Knowledge sharing through Social Media for Higher Education Classroom*. Knowledge Management International Conference (KMICe) 2014, 12-15 August 2014 (pp. 297-302), Malaysia.
24. Sultan Alam. (2020). COVID 19: A Paradigm Shift in Education - PAMIR TIMES. [Online] Available at <https://pamirtimes.net/2020/07/29/covid-19-a-paradigm-shift-in-education/>
25. Taha, M. H., Abdalla, M. E., Wadi, M., & Khalafalla, H. (2020). Curriculum delivery in medical education during an emergency: A guide based on the responses to the COVID-19 pandemic. *MedEdPublish*, 9(1), 69.

Ngày nhận bài: 6/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/5/2021

Thông tin tác giả:

PHẠM THỊ TÌNH THƯƠNG

Đại học Văn Lang

SOLUTIONS TO IMPROVE THE ONLINE LEARNING OUTCOMES OF STUDENTS

● **PHAM THI TINH THUONG**

Van Lang University

ABSTRACT:

The development of science and technology, especially modern computer and network technology, has promoted the growth of online education. Online education is also a practical solution to overcome the challenges of the Covid-19 pandemic in particular and other difficulties in general. Therefore, this study examines the factors affecting the learning outcomes in the online learning process of students such as faculty capacity, course design, learner characteristics, course content, ease of use, and perceived usefulness. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the learning outcomes of the online education.

Keywords: learning outcome, online learning, online education.